

Số: **3623**/NHNN-TD

Hà Nội, ngày **28** tháng **5** năm **2014**

V/v hướng dẫn thực hiện Quyết định số
540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Các Tổ chức tín dụng

Thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra (sau đây gọi tắt là Quyết định số 540/QĐ-TTg), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát lại các khoản nợ của các hộ dân, chủ trang trại, hợp tác xã nuôi tôm và cá tra (sau đây gọi chung là khách hàng) gặp khó khăn tạm thời trong việc trả nợ (đã quá hạn hoặc nợ đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ) đến thời điểm 31/12/2013 và còn dư nợ quá hạn hoặc nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến thời điểm hiện tại để xem xét thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, cụ thể như sau:

- Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về cho vay và phương án trả nợ của khách hàng để cơ cấu lại thời hạn trả nợ với thời gian tối đa là 36 tháng, bao gồm cả thời gian đã được cơ cấu lại nợ theo Văn bản 1149/TTg-KTN ngày 8/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác của NHNN (nếu có);

- TCTD chỉ tính và thu lãi trong hạn, không thu lãi quá hạn, lãi phạt đối với các khoản nợ được cơ cấu tính đến thời điểm cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng. Trường hợp các khoản lãi phạt, lãi quá hạn khách hàng đã trả trước thời điểm được cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì không được TCTD hoàn lại;

- Ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau. Trường hợp khách hàng đã trả xong nợ gốc thì TCTD thoả thuận với khách hàng để có kế hoạch thu dần nợ lãi hàng năm tiếp theo.

- Căn cứ vào khả năng tài chính và chính sách về miễn, giảm lãi vay đối với khách hàng của TCTD để miễn, giảm lãi, tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ.

- TCTD thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD theo quy định hiện hành.

2. Xử lý các khoản nợ quá hạn của khách hàng không có khả năng trả nợ do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng

2.1. Điều kiện khoan nợ

Khách hàng sẽ được TCTD khoan nợ khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, được TCTD xác định không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan bất khả kháng và đã tổng hợp báo cáo NHNN trước ngày 31/7/2014 theo Mẫu số 02.

- Khách hàng được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận gặp khó khăn, không trả được nợ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...) theo Mẫu số 03;

- Khách hàng có văn bản đề nghị TCTD khoan nợ theo quy định tại Quyết định số 540/QĐ-TTg theo Mẫu số 04;

- Khoản nợ vay TCTD của khách hàng đã quá hạn đến thời điểm 31/12/2013 và hiện vẫn còn dư nợ tại TCTD.

2.2. Nội dung xử lý khoan nợ đối với khách hàng:

- Khách hàng đủ điều kiện quy định tại điểm 2.1 nêu trên được TCTD khoan nợ trong thời gian 03 năm tính từ thời điểm TCTD thực hiện khoan nợ cho khách hàng;

- Số lãi khách hàng chưa trả được đến thời điểm khoan nợ (nếu có), TCTD xem xét thực hiện miễn, giảm lãi trên cơ sở khả năng tài chính và chính sách về miễn, giảm lãi vay đối với khách hàng của TCTD hoặc theo dõi để thu hồi sau khi kết thúc thời gian khoan nợ. Trường hợp khách hàng đã trả nợ lãi (kể cả lãi quá hạn, lãi phạt) trước khi khoan nợ thì không được TCTD hoàn lại;

- Trong thời gian khoan nợ, TCTD không thu nợ gốc và lãi của khách hàng nhưng vẫn tính lãi và theo dõi khoản lãi của khách hàng theo nhóm nợ đang áp dụng trước khi khoan nợ. TCTD chỉ tính lãi trong hạn, không tính lãi quá hạn hoặc lãi phạt đang áp dụng với khoản nợ của khách hàng trong thời gian khoan nợ;

- Kết thúc thời gian khoan nợ, khách hàng phải hoàn trả đầy đủ nợ gốc cho TCTD và TCTD miễn toàn bộ khoản lãi đã tính trong thời gian khoan nợ. Trường hợp khách hàng không hoàn trả đầy đủ nợ gốc của khoản vay khi kết thúc thời gian khoan nợ, thì TCTD xử lý khoản vay theo quy định của pháp luật, bao gồm việc yêu cầu khách hàng phải hoàn trả lãi vay trong thời gian khoan nợ.

2.3. Quản lý của TCTD đối với khoản nợ khoan

- Khoản nợ khoan (gốc và lãi) được theo dõi và quản lý riêng trong toàn bộ thời gian khoan nợ;

- TCTD thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo nhóm đang áp dụng đối với khoản nợ tại thời điểm khoan.

3. Cho vay mới

- TCTD được xem xét cho khách hàng vay mới để khôi phục sản xuất kinh doanh trên cơ sở phương án kinh doanh hiệu quả, khả thi của khách hàng không phụ thuộc vào các khoản nợ đã được xử lý theo quy định tại Mục 1 và Mục 2 của văn bản này;

- TCTD thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD đối với các khoản vay mới theo quy định hiện hành.

4. Tái cấp vốn đối với các TCTD

4.1. NHNN cho vay tái cấp vốn đối với các TCTD thực hiện khoan nợ đối với khách hàng.

4.2. Việc tái cấp vốn được thực hiện theo Thông tư quy định về việc tái cấp vốn của NHNN đối với các TCTD để thực hiện khoan nợ theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan

5.1. Trách nhiệm của khách hàng

- Cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của TCTD và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp cho TCTD để thẩm định và quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoan nợ và cho vay mới.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của TCTD trong quá trình cho vay mới, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và khoan nợ.

5.2. Trách nhiệm TCTD

- Hướng dẫn về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra trong hệ thống, phù hợp với các quy định của văn bản này và pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp cho NHNN theo quy định tại văn bản này và các quy định có liên quan khác.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý riêng việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoan nợ và cho vay mới đối với người nuôi tôm và cá tra theo quy định.

- Định kỳ chậm nhất vào ngày 10 của tháng liền kề sau tháng báo cáo (đầu thực hiện từ ngày 10/8/2014), TCTD báo cáo NHNN về tình hình thực nội dung nêu tại Mục 1 theo Mẫu biểu 01 đính kèm văn bản này.

5.3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc NHNN

- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nêu trên trong việc tham mưu cho Thống đốc NHNN xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

+ Tổng hợp, báo cáo Thống đốc NHNN về kết quả triển khai Quyết định số 540/QĐ-TTg.

- Vụ Chính sách tiền tệ: Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện văn bản này.

- Sở Giao dịch:

+ Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Vụ Tài chính Kế toán: Hướng dẫn về việc hạch toán kế toán được quy định tại văn bản này.

- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

+ Chủ trì, phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thanh tra, giám sát việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoan nợ và cho vay mới của TCTD đối với khách hàng theo quy định của văn bản này và các văn bản pháp luật có liên quan;

+ Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện văn bản này.

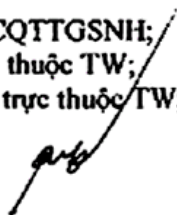
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thanh tra, giám sát việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoan nợ và cho vay mới của TCTD đối với khách hàng theo quy định của văn bản này và các văn bản pháp luật có liên quan;

+ Theo dõi và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện văn bản này trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Các Vụ: CSTT, TCKT, SGD, CQTTGSNH;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- NHNN CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VP, Vụ TDCNKT (3).



**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI NỢ ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN NỢ CŨ TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2013
ĐỐI VỚI NGƯỜI NUÔI CÁ TRA VÀ TÔM**

(Theo Công văn số/NHNN-TD ngày... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Đến ngày:(ngày cuối tháng báo cáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng, khách hàng

STT	Mục đích cho vay	Dư nợ quá hạn, nợ đã được cơ cấu đến ngày 31/12/2013	Nợ được gia hạn						Nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ										
			Tổng số tiền đã được gia hạn lũy kế từ ngày ... (kỳ văn bản)	Tổng số lượt khách hàng được gia hạn lũy kế từ ngày ... (kỳ văn bản)	Trong đó			Số KH còn dư nợ được gia hạn	Trong đó			Tổng số tiền đã được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lũy kế từ ngày ... (kỳ văn bản)	Tổng số lượt KH được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lũy kế từ ngày ... (kỳ văn bản)	Số KH còn dư nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ	Trong đó				
					Dư nợ được gia hạn từ trên 6 tháng đến 12 tháng	Dư nợ được gia hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng	Dư nợ được gia hạn từ trên 24 tháng đến 36 tháng		Hộ gia đình	Trang trại	HTX				Hộ gia đình	Trang trại	HTX		
1	Nuôi cá tra																		
2	Thu mua, chế biến cá tra																		
3	Xuất khẩu cá tra																		
4	Nuôi tôm																		
5	Thu mua, chế biến tôm																		
6	Xuất khẩu tôm																		
7	Khác (đề nghị ghi rõ)																		
	Tổng cộng																		

LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên) 5

..., ngày.....tháng.... năm 20...

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG...

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG VÀ SỐ TIỀN DỰ KIẾN KHOANH NỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 540/QĐ-TTG NGÀY 16/4/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
 Đến ngày....

Đơn vị: đồng

STT	Tên chi nhánh TCTD	Tên khách hàng	Mục đích vay vốn	Số tiền dự kiến khoanh cho khách hàng	Nhóm nợ	Ghi chú
1						
					
Tổng cộng						

Lập biểu

Kiểm soát

..... Ngày..... tháng..... năm 20...

**Chủ tịch Hội đồng quản trị/
 Chủ tịch Hội đồng thành viên/
 Tổng giám đốc, Giám đốc
 (hoặc người được ủy quyền)**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC XÁC NHẬN BỊ THIẾT HẠI DO NGUYÊN NHÂN KHÁCH QUAN, BẤT KHẢ KHÁNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 540/QĐ-TGG NGÀY 16/4/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...(1).

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra, Văn bản sốngày.....của NHNN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ,

Tôi tên là.....

Đại diện (2)

Địa chỉ (3)

Hiện tôi gặp khó khăn, không trả được nợ vay ngân hàng với số tiền : (bằng số) đồng, (bằng chữ) đồng tại ...(tên TCTD)⁽⁴⁾ vì lý do.....(để nghị ghi cụ thể).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...xác nhận đề tôi được khoan nợ tại (tên TCTD) theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và NHNN Việt Nam
Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (về khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan bất khả kháng)

.....
.....

....ngày..... tháng.... năm

TM. Ủy ban nhân dân

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1), (3) là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú dài hạn của khách hàng hoặc điểm điểm trụ sở của trang trại, hợp tác xã;

(2) áp dụng đối với Hợp tác xã, chủ trang trại;

(4) là TCTD hoặc chi nhánh TCTD mà khách hàng có dư nợ quá hạn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC KHOANH NỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 540/QĐ-TGG NGÀY 16/4/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Tên TCTD... (1).

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra, Văn bản sốngày.....của NHNN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ,

Căn cứ vào Giấy đề nghị được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...(2) về việc bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng.

Tôi tên là.....

Đại diện (3)

Địa chỉ (4)

Hiện tôi gặp khó khăn, không trả được nợ vay ngân hàng với số tiền : (bằng số) đồng, (bằng chữ) đồng tại ...(tên TCTD) vì lý do.....(đề nghị ghi cụ thể) và được Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...xác nhận bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Kính đề nghị TCTD... khoan nợ cho tôi với số tiền : (bằng số) đồng, (bằng chữ) đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và NHNN Việt Nam

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

XỬ LÝ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

.....

....., Ngày....., tháng..... năm

Tổng giám đốc (Giám đốc)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) là TCTD hoặc chi nhánh TCTD mà khách hàng có dư nợ quá hạn;

(2), (4) là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú dài hạn của khách hàng hoặc điểm diềm trụ sở của trang trại, hợp tác xã;

(3) áp dụng đối với Hợp tác xã, chủ trang trại.